TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 28/10/2001 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố XM, thị trấn LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Minh T (tên gọi khác: T P), sinh ngày 17/11/1996 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp B, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 22/02/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Ph áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. (chấp hành xong vào ngày 22/5/2019).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp a, xã Tr, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Minh H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp B, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh T là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Để có ma túy sử dụng và bán cho các con nghiện, T mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực chợ Hóc Môn thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần gần nhất khoảng 12 giờ ngày 16/4/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 61D1 - xxxxx từ nhà ở Ấp B, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đến khu vực chợ Hóc Môn thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 950.000 đồng. T đem về cất giấu sử dụng và bán lại cho con nghiện để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2020, Lê Nguyễn Trọng Nh sử dụng điện thoại có số thuê bao 0358xxxxxx gọi vào điện thoại có số thuê bao của T 0385xxxxxx hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng để sử dụng. T đồng ý bán cho Nh và hẹn địa điểm giao ma túy tại lô cao su thuộc Ấp B, xã Ph, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, tại địa điểm giao hẹn trên T bán 01 bịch ma túy cho Nh với giá 400.000 đồng. T sử dụng 200.000 đồng mua card điện thoại, còn lại số tiền 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động OPPO có gắn sim số 0385xxxxxx bị Công an thu giữ.

Đối với Nh, khi có ma túy, Nh dùng dao rọc giấy (treo cùng với chìa khóa xe Nh mang theo) cắt bìa kiếng thuốc lá Hòa Bình thành 02 bịch ni lông rồi lấy bịch ma túy mua được của T phân thành 03 bịch ma túy nhỏ. Nh dùng hộp quẹt hàn kín lại đem bỏ vào 01 hộp nhựa màu đen mà Nh mang theo sẵn rồi đem bỏ vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô về trả xe cho Minh T. Sau đó, Nh lấy ma túy đem cất giấu bên lề đường rồi đi bộ về nhà. Khoảng 30 phút sau, Nh đi bộ ra chỗ cất giấu ma túy lấy hộp nhựa màu đen đựng ma túy bỏ vào túi quần bên phải đi bộ ra đường để mua nước uống thì gặp Lê Bảo V (V là bạn của Nh). V đang điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - xxxxx nên nhờ V chở đi mua nước uống. Khi V chở Nh đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp b, xã T do Nh không đội mũ bảo hiểm nên bị lực lượng Công an xã T ra lệnh dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Nguyễn Trọng Nh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 246/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,4948 gam (M1); 0,4213 gam (M2), loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định là M1 = 0,4085 gam; M2 = 0,3563 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- 01 (một) hộp nhựa màu đen đựng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim 0358xxxxxx của Lê Nguyễn Trọng Nh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0385xxxxxx của Đỗ Minh T.

- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Minh T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P2-xxxxx của bà Nguyễn Thị Đ.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Satria Suzuki biển số 61D1 – yyyyy của ông Đỗ Minh H.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSPG ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đỗ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

Về xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 246/PC09, có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có khối lượng 0,7648 gam; 01 (một) hộp nhựa màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim 0358xxxxxx của Lê Nguyễn Trọng Nh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0385xxxxxx của Đỗ Minh T; số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Minh T.

- Buộc Đỗ Minh T giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh đã ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Đỗ Minh T biết lỗi và ăn năn, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mong muốn được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh, Đỗ Minh T khai nhận: Ngày 16/4/2020, bị cáo Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô biển số 61D1 - xxxxx xuống chợ Hóc Môn thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông (không rõ, nhân thân lai lịch) với số tiền 950.000 đồng để sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 ngày 24/4/2020, bị cáo Đỗ Minh T bán cho bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh 01 bịch ma túy có khối lượng 0,9161 gam, loại Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nh phân ma túy thành 03 bịch ni lông nhỏ bỏ vào hộp nhựa màu đen để cất giấu sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nh nhờ Lê Bảo V chở đi mua nước uống, đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp b, xã T bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số 246/MT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,4948 gam (M1); 0,4213 gam (M2), loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định là M1 = 0,4085 gam; M2 = 0,3563 gam. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Về nhận thức, bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh đã tàng trữ ma túy với trọng lượng 0,9161 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Đỗ Minh T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Minh T đã bán ma túy cho bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh 01 bịch ma túy có trọng lượng 0,9161 gam, loại Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và còn làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh và Đỗ Minh T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) hộp nhựa màu đen đựng ma túy. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có gắn sim 0358xxxxxx của Lê Nguyễn Trọng Nh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim 0385xxxxxx của Đỗ Minh T. Đây là công cụ các bị cáo Nh, T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Minh T. Đây là số tiền thu lợi từ việc bán ma túy cho Lê Nguyễn Trọng Nh nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của Đỗ Minh T thu lợi từ việc bán ma túy, T sử dụng mua card điện thoại, buộc T giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P2-xxxxx của bà Nguyễn Thị Ấm giao cho bà Nguyễn Thị Đ quản lý sử dụng. Xét thấy, xe mô tô biển số 93P2-xxxxx là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 15/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả xe mô tô trên cho bà Đ và bà Đ không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Satria Suzuki biển số 61D1 - yyyyy của ông Đỗ Minh H. Xét thấy, xe mô tô biển số 61D1 - yyyyy là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Minh H không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 15/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô biển số 61D1 - yyyyy cho ông H, ông H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh và Đỗ Minh T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, đề xuất xử lý sau nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 246/PC09, có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có khối lượng 0,7648 gam; 01 (một) hộp nhựa màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 356446/08/061513/6, imei 2: 356447/08/061513/4 có gắn thẻ sim 0358xxxxxx; số seri: 8984 04800 00518 20202) của Lê Nguyễn Trọng Nh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (imei 1: 865222044423733, imei 2: 865222044423725 có gắn sim 0385xxxxxx) của Đỗ Minh T; số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Minh T.

- Buộc Đỗ Minh T giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2020 giữa Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 12/8/2020).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Nguyễn Trọng Nh và Đỗ Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm